

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Quế

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trâm và ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Tăng Văn T (tên gọi khác Tăng Văn Hưởng); sinh năm 1988; nơi sinh và ĐKKHTT: Khu 4, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Thường và bà Nguyễn Thị Mai; mẹ kế Nguyễn Thị Cúc; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án:

Ngày 19/3/2009 TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 28/8/2009 TAND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” cộng 01 ngày bỏ trốn. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án Thường phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng 01 ngày tù.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 25/01/2019 đến ngày 31/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

2. Phạm Văn N; sinh năm 1988; nơi sinh và ĐKHKT: Số 1/14/66 Kiều Hạ, phường ĐH 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chính và bà Nguyễn Thị Thanh; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/11/2007, Toà phúc thẩm - TAND Tối cao xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã được xoá án tích (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 BLHS năm 2015).

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 25/01/2019 đến ngày 31/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

3. Nguyễn Giang N; sinh năm 1996; nơi sinh và ĐKHKT: Số 76 Đê Quai Chảo, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Giang (đã chết) và bà Trần Thị Thu Hằng (đã chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giữ ngày 27/01/2019 đến ngày 31/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1.
2. NLQ2.
3. NLQ3.
4. NLQ4.
5. NLQ5
6. NLQ6.
7. NLQ7.
8. NLQ8
9. NLQ9
10. NLQ10.
11. NLQ11.
12. NLQ12.
13. NLQ13.
14. NLQ14.
15. NLQ15.
16. NLQ16.
17. NLQ17.

18. NLQ18
19. NLQ19.
20. NLQ20.
21. NLQ21.
22. NLQ22
23. NLQ23.
24. NLQ24.
25. NLQ25.
26. NLQ26
27. NLQ27.
28. NLQ28.
29. NLQ29.
30. NLQ30
31. NLQ31
32. NLQ32.
33. NLQ33
34. NLQ34
35. NLQ35
36. NLQ36
37. NLQ37
38. NLQ38.
39. NLQ39
40. NLQ40
41. NLQ41
42. NLQ42.
43. NLQ43.
44. NLQ44
45. NLQ45
46. NLQ46
47. NLQ47
48. NLQ48
49. NLQ49
50. NLQ50

51. NLQ51

52. NLQ52

- *Người làm chứng*: Ông Trần Quốc P, sinh năm 1954; trú tại: Số 103 GP, phường CB, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2018, Vũ Văn Hào, sinh năm 1982, trú tại: 437 tổ dân phố Bình Kiều 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ký hợp đồng thuê nhà Số 103 GP, phường CB, thành phố ND, tỉnh Nam Định của gia đình Ông Trần Quốc P, sinh năm 1954, trú tại: Số 103 Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Sau khi thuê nhà, Vũ Văn Hào làm thủ tục đề nghị đăng ký hộ kinh doanh và được Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Nam Định cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với tên hộ kinh doanh là cơ sở Hiệp Anh, ngành nghề kinh doanh là: Mua bán, cho thuê xe ô tô và xe máy tại số 103 Giải Phóng, thành phố Nam Định. Hào treo biển “Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Hiệp Anh (sau đây gọi tắt là Công ty Hiệp Anh), cho thuê xe ô tô tự lái” nhưng sau đó hoàn toàn không kinh doanh như đã đăng ký mà hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao dưới hình thức vay bất họ, các gói gồm: 6 triệu đồng, 12 triệu, 18 triệu, 24 triệu..., tương ứng số tiền lãi phải trả là 1 triệu, 2 triệu, 3 triệu, 4 triệu... và người vay phải thanh toán tiền lãi tại thời điểm nhận tiền vay, còn tiền gốc người vay có thể chọn trả dần trong thời hạn 30 ngày, 40 ngày, 50 ngày hoặc 60 ngày (lãi suất tương ứng với gói vay thời hạn trả 30 ngày là 200%/năm; gói vay thời hạn trả 40 ngày là 150%/năm; gói vay thời hạn trả 50 ngày là 120%/năm; gói vay 60 ngày là 100%/năm). Người vay chỉ được vay lần sau khi đã thanh toán hết số tiền phải trả của lần vay trước.

Đến khoảng cuối tháng 7/2018, Tăng Văn T, sinh năm 1988, trú tại: Khu 4, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương (là người quen của Hào) về Nam Định chơi với Hào. Thời điểm này Thường vừa đi chấp hành án phạt tù trở về, chưa có việc làm nên xin Hào ở lại Nam Định để làm cùng. Hào nói với Thường là bản thân Hào cũng làm thuê cho Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1985, trú tại: 510 đường Đông Hải, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên để Hào hỏi ý kiến Quang. Sau đó Hào gọi điện cho Quang rồi nói lại với Thường là Quang đồng ý cho Thường làm cùng Hào và thống nhất trả Thường 5 triệu/tháng. Hàng ngày Thường đi thu tiền của khách mang về cho Hào. Thường làm cùng Hào nên biết Hào cho nhiều người vay tiền với hình thức vay như nêu trên. Hào đặt in các tờ rơi quảng cáo cho vay tiền; chuẩn bị các loại mẫu giấy để cho vay như hợp đồng vay tiền, hợp đồng mua bán điện thoại trả góp, hợp đồng mua bán đồ gia dụng, giấy thuê xe; hướng dẫn cho người vay viết hợp đồng vay tiền, xuất tiền đưa cho người vay. Hàng ngày, Hào dùng điện thoại di động chụp hình ảnh hợp đồng vay tiền của khách gửi cho một người phụ

nữ tên Thảo qua mạng xã hội Zalo để Quang quản lý việc cho vay. Thảo nhập thông tin của những người vay tiền vào một phần mềm có tên “MECASH” (ứng dụng trên điện thoại di động người làm nghề kinh doanh cầm đồ hay sử dụng). Sau đó Thảo chụp ảnh màn hình rồi gửi ngược lại cho Hào để Hào có căn cứ hàng ngày theo dõi việc thanh toán tiền của khách. Hàng ngày, Thường đi dán các tờ quảng cáo cho vay tiền ở những nơi công cộng, đi tìm người đang có nhu cầu vay tiền, nếu tìm được người đồng ý vay tiền Thường sẽ đến để biết nhà hoặc nơi làm việc của người đó, thăm định thông tin, khả năng trả nợ để đưa ra gói vay cho người vay lựa chọn rồi dẫn họ về đề Hào giao tiền và ký hợp đồng. Đồng thời, Thường có nhiệm vụ đi thu tiền trả góp của những người đang vay tiền mang về nộp cho Hào. Khoảng cuối tháng 8/2018, Hào nhận thêm đối tượng Hoàng Văn Công, sinh năm 1994, trú tại: Khu 4, thị trấn PT, huyện KM, tỉnh Hải Dương làm cùng. Hàng ngày, Công cùng Thường đi thu tiền trả góp của khách. Cứ một tháng Quang về Nam Định một lần để chốt sổ sách, tính tiền với Hào và trả tiền công cho Hào, Thường và Công.

Đầu tháng 1/2019, Hào không quản lý chi nhánh 103 Giải Phóng, thành phố Nam Định nữa và bàn giao cho Thường số tiền khoảng 100 triệu đồng và nói với Thường sẽ có người khác đến quản lý. Trước khi nghỉ việc Hào gọi điện thoại cho Thảo, dặn Thảo vào Zalo kết bạn với Thường để 2 người biết và giao dịch với nhau. Thường tiếp nhận quản lý chi nhánh thay cho Hào và tiếp tục hoạt động cho vay tiền như cũ. Thường đứng ra cho vay tiền, Công tiếp tục đi thu tiền đóng họ của khách. Cùng thời điểm này, Phạm Văn N, sinh năm 1988, trú tại 1/14/66 đường Kiều Hạ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng đang làm tại Chi nhánh Công ty Hiệp Anh ở địa chỉ: 52 Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại chi nhánh này, Ninh cũng hoạt động cho vay bắt họ với hình thức cho vay và lãi suất như nêu trên, nhưng đến thời điểm tháng 12/2018 thì đóng cửa. Ninh nghỉ việc về Hải Phòng, Quang nói cho Ninh biết ở thành phố Nam Định cũng có chi nhánh của Công ty, Thường và Công đang làm ở đó. Quang không muốn Thường làm quản lý vì không tin tưởng Thường nên nói với Ninh về làm quản lý tại chi nhánh này cho Quang. Ninh đồng ý, Quang cho Ninh số điện thoại của Thường và dặn về đến Big C Nam Định gọi điện để Thường ra đón. Ngày 10/01/2019, Ninh về Nam Định được Thường đón, đưa về nhà số 103 Giải Phóng, thành phố Nam Định và bàn giao cho Ninh số tiền khoảng 100 triệu đồng. Ninh biết chi nhánh này cũng đang cho vay bắt họ như chi nhánh ở Nghệ An. Ninh tiếp tục quản lý chi nhánh tại Nam Định. Ninh đứng ra cho khách vay tiền còn Thường và Công tiếp tục làm nhiệm vụ đi thu tiền của khách. Ninh quản lý chi nhánh tại Nam Định được 02 ngày thì Quang gọi điện cho Ninh cung cấp số điện thoại 076.237.5678 của Thảo và nói hàng ngày Ninh cập nhật thông tin của khách rồi chuyển qua Zalo cho Thảo. Ninh gọi điện cho Thảo và nói hiện đang làm quản lý cho Quang ở Nam Định. Thảo nói Ninh vào Zalo kết bạn với Thảo, Ninh chụp hợp đồng rồi gửi cho Thảo để Thảo cập nhật thông tin của khách. Sau đó Ninh giao dịch với Thảo qua Zalo để cho Quang quản lý việc cho vay tiền tại Nam Định.

Ngày 12/01/2019, Công không làm tại chi nhánh 103 Giải Phóng, thành phố Nam Định nữa. Cùng thời điểm này, Nguyễn Giang N, sinh năm 1996, trú tại: Số 76 Đê Quai Chảo, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng được Quang cho làm tại

Chi nhánh Công ty Hiệp Anh ở địa chỉ: 15 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tại chi nhánh này, Nam cũng hoạt động cho vay bất hộ với hình thức và lãi suất như nêu trên. Nam về nhà Quang chơi, Quang nói với Nam là cơ sở ở trong Gia Lai đóng cửa nên Nam về chi nhánh ở Nam Định làm với Thường, hàng ngày Nam đi thu tiền của khách. Nam đồng ý, Quang cho Nam số điện thoại của Thường và dặn về đến Big C Nam Định gọi điện để Thường ra đón. Ngày 16/01/2019, Nam về Nam Định được Thường đón, đưa về nhà số 103 Giải Phóng, thành phố Nam Định gặp Ninh và biết Ninh là người quản lý. Khi về Nam Định làm thì biết Ninh và Thường đang cho nhiều người vay bất hộ tương tự như trong Gia Lai. Hàng ngày, Nam cùng Thường đi thu tiền họ của khách mang về giao nộp cho Phạm Văn N.

Ngày 24/01/2019, Tổ công tác liên ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã kiểm tra hành chính tại số 103 Giải Phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Tại cơ sở lúc đó có 3 đối tượng Phạm Văn N, Tăng Văn T và Nguyễn Giang N. Tổ công tác đã triệu tập 3 đối tượng đưa về Cơ quan CSĐT để làm việc. Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn N, Tăng Văn T, Nguyễn Giang N đã khai báo hành vi hoạt động cho vay lãi suất cao như nêu trên và khai biết rõ đó là hành vi cho vay lãi nặng nhưng vẫn thực hiện.

Tăng Văn T tự nguyện giao nộp các mẫu giấy thuê xe có nội dung người cho thuê là Vũ Văn Hào, các mẫu hợp đồng vay tiền được đánh máy sẵn có nội dung bên cho vay tiền là Tăng Văn T và 88 bộ hồ sơ của những người vay tiền gồm hợp đồng vay tiền, giấy tờ để lại làm tin của 87 người đang vay tiền. Quá trình điều tra đã xác minh, lấy lời khai của 54 người vay tiền trong đó có 01 người vay không trả lãi, 01 người vay trả lãi với mức lãi suất 86,8%/năm và 52 người vay nhiều lần dưới hình thức bất hộ (nêu trên), với tổng số tiền gốc là 1.419.000.000 đồng, đã trả tổng số tiền lãi là 284.200.000 đồng, các bị cáo thu lợi bất chính tổng số tiền là 239.079.813 đồng (Còn lại 33 người vay không lấy được lời khai).

Như vậy, trong thời gian từ ngày 14/7/2018 đến ngày 24/01/2019, các đối tượng lấy danh nghĩa Công ty Hiệp Anh đã thực hiện hoạt động cho vay tiền lấy lãi với mức lãi suất từ 100%/năm đến 200%/năm để thu lợi bất chính. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp của từng trường hợp vay được xác định như sau:

Số tiền lãi suất hợp pháp theo quy định BLDS là: 20%/năm của khoản tiền vay = 20%:360 x số tiền vay thực tế người vay được nhận x số ngày vay.

Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp = Số tiền lãi đã thu - lãi suất hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp 1: Phạm Thị Hiền, trú tại km 6, đường 10, Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định vay 03 lần vào ngày 04/10/2018, ngày 06/12/2018 và ngày 19/01/2019, mỗi lần vay 12 triệu đồng và trả trước 2 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 03 lần cho vay là 6 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là: 833.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 6.000.000 đồng – 833.334 đồng = 5.166.666 đồng.

- Trường hợp 2: Nguyễn Thị Kim Nhung, trú tại: Thôn Vạn Diệp, xã Nam Phong, thành phố Nam Định, vay tiền 9 lần cụ thể:

Chị Nhung vay 2 lần vào ngày 19/11/2018 và ngày 17/01/2019 lấy tên chồng là Trần Công Tiêu và mẹ là Vũ Thị Tám, mỗi lần 6 triệu đồng. Chị Nhung trả trước 01 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

Chị Nhung lấy tên Trần Công Tiêu vay 12 triệu đồng vào ngày 25/12/2018, trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

Chị Nhung vay 3 lần vào ngày 08/8/2018, ngày 08/12/2018 và ngày 14/01/2019, mỗi lần 18 triệu đồng, trả trước 3 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi thu được trong 03 lần cho vay là 09 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 9.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 7500.000 đồng.

Chị Nhung lấy tên Vũ Thị Tám vay 02 lần vào ngày 05/11/2018 và ngày 02/12/2018, mỗi lần 06 triệu đồng, trả trước 01 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi thu được trong 02 lần cho vay là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

Chị Nhung lấy tên Trần Công Hà vay 12 triệu đồng vào ngày 14/12/2018, trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 3: Đàm Thị Dậu, trú tại: Tổ 9, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vay tiền 02 lần vào ngày 31/10/2018 và ngày 04/12/2018, mỗi lần vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi với thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 555.556 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 555.556 đồng = 3.444.444 đồng.

- Trường hợp 4: Trần Anh Tuấn, trú tại: Số 7 Huỳnh Thúc Kháng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, vay tiền 2 lần cụ thể:

Anh Tuấn vay 12 triệu đồng vào ngày 27/11/2018, trả trước 02 triệu đồng tiền lãi với thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi thu được là 02 triệu đồng,

trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

Ngày 16/01/2019, vay 18 triệu đồng, trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

- Trường hợp 5: Đoàn Văn Duân, trú tại: Thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vay 24 triệu đồng vào ngày 23/01/2019, trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp 666.667 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 666.667 đồng = 3.333.333 đồng.

- Trường hợp 6: Trần Thị Huyền, trú tại: Số 08/34 Cửa Trường, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định vay 12 triệu đồng vào ngày 07/01/2019, trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 7: Phan Thị Thuý Hà, trú tại: Thôn Trại, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vay 60 triệu đồng vào ngày 21/12/2018 và trả trước 10 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 10 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.666.667 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 10.000.000 đồng – 1.666.667 đồng = 8.333.333 đồng.

- Trường hợp 8: Nguyễn Đức Mỹ, trú tại: 1/3/84 Tô Hiến Thành, phường Trường Thi, thành phố Nam Định vay 18 triệu đồng vào ngày 18/12/2018 và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

- Trường hợp 9: Vũ Đình Mạnh, trú tại: 48/36 Trần Nhật Duật, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định vay 02 lần vào các ngày 20/12/2018, ngày 15/01/2019, mỗi lần vay 06 triệu đồng và trả trước 01 triệu đồng tiền lãi với thời hạn trả trong 40 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi suất hợp pháp là 222.224 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 222.224 đồng = 1.777.776 đồng.

- Trường hợp 10: Nguyễn Thị Thanh Hoa, trú tại: Phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định vay tiền 03 lần vào các ngày 22/11/2018, ngày 11/12/2018 và ngày 08/01/2019, mỗi lần 3.600.000 đồng và trả trước 600.000 đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 30 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 03 lần cho vay là 1.800.000

đồng, trong đó số tiền lãi suất hợp pháp là 150.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 1.800.000 đồng – 150.000 đồng = 1.650.000 đồng.

- Trường hợp 11: Trần Thị Nhung, trú tại: Đội 10, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định vay tiền 03 lần vào các ngày 18/9/2018, ngày 20/11/2018, ngày 08/01/2019, mỗi lần 24 triệu đồng và trả trước 4 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi thu được trong 03 lần cho vay là 12 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 2.000.001 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 12.000.000 đồng – 2.000.001 đồng = 9.999.999 đồng .

- Trường hợp 12: Nguyễn Thị Hà, trú tại: 1/93/166 Điện Biên, Phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định vay tiền 4 lần vào các ngày 07/10/2018, ngày 05/11/2018, ngày 30/11/2018 và ngày 07/01/2019, mỗi lần vay 06 triệu và trả trước 01 triệu đồng tiền lãi với thời hạn trả trong 40 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 04 lần cho vay là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 444.448 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 444.448 đồng = 3.555.552 đồng .

- Trường hợp 13: Nguyễn Thị Vân, trú tại: Xóm Nam, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, vay tiền 04 lần cụ thể:

Vay 36 triệu đồng vào ngày 03/9/2018 và trả trước 06 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 06 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 6.000.000 đồng – 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

Vay 03 lần vào các ngày 22/10/2018, ngày 05/12/2018 và ngày 19/01/2019, mỗi lần 24 triệu đồng và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 03 lần cho vay là 12 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 2.000.001 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 12.000.000 đồng – 2.000.001 đồng = 9.999.999 đồng.

- Trường hợp 14: Trịnh Đình Long, trú tại: Xóm Nam Tiểu Liên, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, vay tiền 02 lần cụ thể:

Vay 12 triệu đồng vào ngày 22/11/2018 và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

Vay 12 triệu đồng vào ngày 13/12/2018 và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 15: Phùng Gia Quyết, sinh năm 1993, trú tại: An Duyên, Đại An, Vụ Bản, Nam Định vay tiền 03 lần cụ thể:

Vay 12 triệu đồng vào ngày 17/9/2018 và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

Vay 02 lần vào các ngày 17/11/2018 và ngày 23/12/2018, mỗi lần vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền đã thu được trong 02 lần cho vay là 06 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 6.000.000 đồng – 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

- Trường hợp 16: Đỗ Thị Buôi, trú tại: 16/183 Vũ Hữu Lợi, xã Nam Vân, thành phố Nam Định vay 30.000.000 đồng vào ngày 17/11/2018 và trả trước 05 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 10 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 833.333 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 5.000.000 đồng – 833.333 đồng = 4.166.667 đồng.

- Trường hợp 17: Trần Mạnh Hà, trú tại: 28G/166 Điện Biên, Phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định vay 24 triệu đồng vào ngày 11/12/2018 và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền đã thu được là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.667 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 666.667 đồng = 3.333.333 đồng.

- Trường hợp 18: Phạm Thị Lan, trú tại: Tổ 10, thị trấn Nam Giang, Nam Trực, Nam Định: Ngày 23/12/2018, vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

- Trường hợp 19: Trần Thị Hạnh, trú tại: 20/422 Trần Hưng Đạo, phường Quang Trung, thành phố Nam Định: Ngày 23/12/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.337 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.337 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 20: Bùi Văn Kha, trú tại: Đội 1, xã Trục Mỹ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, vay tiền 03 lần cụ thể:

Ngày 19/10/2018, vay 14.800.000 đồng và trả trước 2.800.000 đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 48 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 2.800.000 đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 320.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.800.000 đồng – 320.000 đồng = 2.480.000 đồng.

Vay 02 lần vào các ngày 20/11/2018 và ngày 13/01/2019, mỗi lần vay 24 triệu đồng và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 08 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 8.000.000 đồng – 1.333.334 đồng = 6.666.666 đồng.

- Trường hợp 21: Trần Hữu Dũng, trú tại: Tổ dân phố Văn Côi, thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định: Ngày 08/8/2018, vay 48 triệu đồng và trả trước 08 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 08 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 8.000.000 đồng – 1.333.334 đồng = 6.666.666 đồng.

- Trường hợp 22: Phùng Thị Bích Ngọc, trú tại: 1/206 Mỹ Xá, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, vay 02 lần vào các ngày 31/10/2018 và ngày 02/12/2018, mỗi lần 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.668 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 666.668 đồng = 3.333.332 đồng.

- Trường hợp 23: Bùi Thị Dung, trú tại: G4-P1 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, vay 02 lần tiền vào các ngày 29/7/2018 và ngày 01/9/2018, mỗi lần 06 triệu đồng, trả trước 01 triệu đồng tiền, thời hạn trả trong 40 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 222.224 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 222.224 đồng = 1.777.776 đồng.

- Trường hợp 24: Đỗ Thị Hải Yến, trú tại: 14/623 Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định: Ngày 11/12/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 25: Trần Thị Giang, sinh năm 1969, trú tại: B7-P1 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định: Ngày 11/9/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 2 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 2 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 26: Nguyễn Thị Hải Thuý, trú tại: Tổ 11, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vay tiền 02 lần vào các ngày 23/11/2018 và ngày 03/1/2019, mỗi lần 24 triệu đồng và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 08 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 8.000.000 đồng – 1.333.334 đồng = 6.666.666 đồng.

- Trường hợp 27: Trần Thị Thanh Hoa, trú tại: 45/88 Trần Bích San, thành phố Nam Định, vay tiền 02 lần cụ thể:

Ngày 13/8/2018, vay 9.600.000 đồng và trả trước 1.600.000 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 48 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 1,6 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 266.667 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 1.600.000 đồng – 266.667 đồng = 1.333.333 đồng.

Ngày 15/11/2018, vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

- Trường hợp 28: Phạm Văn Định, trú tại: 28c/34 Trần Thái Tông, thành phố Nam Định: Ngày 18/12/2018, vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

- Trường hợp 29: Trần Thị Thuý, trú tại: 3/337 Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định: Ngày 07/10/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 30: Trần Thị Đoan, trú tại: Lang Xá, Mỹ Tiến, Mỹ Lộc, Nam Định, vay 03 lần tiền cụ thể:

Ngày 24/10/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

Ngày 01/12/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 40 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 222.223 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 222.223 đồng = 1.777.777 đồng.

Ngày 28/12/2018, vay 12 triệu đồng, trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 33 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 183.487 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 183.487 đồng = 1.816.513 đồng.

- Trường hợp 31: Nguyễn Trung Hiếu và vợ là Hà Thị Thảo, trú tại: A7-F8 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, vay tiền 04 lần cụ thể:

Ngày 24/10/2018, vay 12 triệu đồng, trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

Vay 02 lần vào các ngày 13/11/2018 và ngày 24/11/2018, mỗi lần vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 06 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 6.000.000 đồng – 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

Ngày 23/12/2018, vay 24 triệu đồng và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.667 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 666.667 đồng = 3.333.333 đồng.

- Trường hợp 32: Trương Công Định, trú tại: La Xuyên, Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định: Ngày 19/11/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 33: Nguyễn Khả Quang, sinh năm 1983, trú tại: Xóm 8, Nghĩa An, Nam Trực, Nam Định: Ngày 13/01/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là: 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 34: Hoàng Thị Hiền, sinh năm 1983, trú tại: 785 Điện Biên, Cửa Bắc, TP Nam Định: Ngày 23/10/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 35: Ngô Thị Tâm, sinh năm 1958, trú tại: B1P3, tập thể Máy Tơ, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định vay tiền 03 lần vào các ngày 05/11/2018, ngày 27/11/2018 và ngày 28/12/2018, mỗi lần vay 18 triệu đồng và trả trước 3 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 03 lần cho vay là 09 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là: 1.500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 9.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 7.500.000 đồng.

- Trường hợp 36: Trần Thị Hiền, sinh năm 1967, trú tại: Tổ dân phố số 12, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vay tiền 02 lần cụ thể:

Ngày 20/11/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

Ngày 27/12/2018, vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

- Trường hợp 37: Đỗ Văn Sơn, trú tại: B7-F2 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định: Ngày 11/11/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.337 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.337 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 38: Trần Thị Oanh, trú tại: B7-F2 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, vay 02 lần vào các ngày 22/10/2018 và ngày 23/11/2018, mỗi lần vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 06 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là: 1.000.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 6.000.000 đồng – 1.000.000 đồng = 5.000.000 đồng.

- Trường hợp 39: Đào Văn Quỳnh, trú tại: Xóm 4, Mỹ Trọng, Mỹ Xá, thành phố Nam Định, vay tiền 02 lần cụ thể:

Khoảng tháng 7/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

Ngày 22/12/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 40: Đỗ Thu Trang, trú tại: 68/581 Trường Chinh, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, vay tiền vào các ngày 30/9/2018 và ngày 26/10/2018, mỗi lần vay 30 triệu đồng và trả trước 05 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.666.666 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 10.000.000 đồng – 1.666.666 đồng = 8.333.334 đồng.

- Trường hợp 41: Phạm Thị Ngân, trú tại: 29/36 Nguyễn Trãi, phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định: Ngày 16/01/2019, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 50 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 277.778 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 277.778 đồng = 1.722.222 đồng.

- Trường hợp 42: Vũ Thị Thảo, trú tại: 8/8 Hàng Cau, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định: Ngày 22/10/2018, vay 06 triệu đồng và trả trước 01 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 40 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 01 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 111.112 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 1.000.000 đồng – 111.112 đồng = 888.888 đồng.

- Trường hợp 43: Lại Viết Mãng, trú tại: Xóm 6, Nam Vân, thành phố Nam Định, vay tiền 02 lần cụ thể:

Ngày 28/9/2018, vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng, trong đó số tiền

lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Ngày 12/11/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.337 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.337 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 44: Trần Như Hưng, trú tại: Thôn Liễu Nha, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, vay tiền 02 lần cụ thể:

Ngày 25/10/2018, vay 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 03 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 3.000.000 đồng – 500.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Ngày 20/12/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.337 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.337 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 45: Trần Thanh Thủy, trú tại: C3-P10 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định: Ngày 20/10/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là: 333.337 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.337 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 46 : Lê Hoàng Thuý, trú tại: 4/461 Trường Chinh, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định: Ngày 15/12/2018, vay 24 triệu đồng và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 48 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 533.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 533.334 đồng = 3.466.666 đồng.

- Trường hợp 47: Đỗ Văn Chính, trú tại: Xóm 2, Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định, vay tiền 2 lần cụ thể:

Ngày 18/10/2018, vay 48 triệu đồng và trả trước 08 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 8.000.000 đồng – 1.333.334 đồng = 6.666.666 đồng.

Ngày 26/11/2018, vay 60 triệu đồng và trả trước 10 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.666.667 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 10.000.000 đồng – 1.666.667 đồng = 8.333.333 đồng.

- Trường hợp 48: Trần Hồng Thanh, trú tại: C16-P2 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định vay tiền vào các ngày 06/10/2018 và ngày 03/11/2018 vay, mỗi lần 24 triệu đồng và trả trước 04 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 08 triệu

đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 8.000.000 đồng – 1.333.334 đồng = 6.666.666 đồng.

- Trường hợp 49: Phan Đình Chiến, trú tại: 25/484 Trần Huy Liệu, Mỹ Xá, thành phố Nam Định, vay tiền 03 lần vào các ngày 11/10/2018, ngày 14/11/2018 và ngày 27/12/2018, mỗi lần 18 triệu đồng và trả trước 03 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 09 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 1.500.000 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 9.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 7.500.000 đồng.

- Trường hợp 50: Bùi Thị Thu Hằng, trú tại: C11-P1 Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định: Ngày 17/12/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

- Trường hợp 51: Nguyễn Thanh Toàn, trú tại: A2-F4 Quân Khu A, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, vay tiền 03 lần cụ thể:

Ngày 07/10/2018, vay 06 triệu đồng và trả trước 01 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 40 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 01 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là: 1.000.000 đồng – 111.112 đồng = 888.888 đồng.

Vay 02 lần ngày 29/10/2018 và ngày 25/12/2018, mỗi lần vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày/1 lần vay. Như vậy, số tiền lãi đã thu được trong 02 lần cho vay là 04 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 666.668 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 4.000.000 đồng – 666.668 đồng = 3.333.332 đồng.

- Trường hợp 52: Đỗ Thị Xuân, trú tại: 11/339 Trần Huy Liệu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định: Khoảng tháng 8/2018, vay 12 triệu đồng và trả trước 02 triệu đồng tiền lãi, thời hạn trả trong 60 ngày. Như vậy, số tiền lãi đã thu được là 02 triệu đồng, trong đó số tiền lãi hợp pháp là 333.334 đồng. Số tiền chiếm hưởng bất hợp pháp là: 2.000.000 đồng – 333.334 đồng = 1.666.666 đồng.

Tại CQĐT, các bị cáo Tăng Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Giang N đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Bản cáo trạng số 41/QĐ-KSĐT-P1 ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Tăng Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Giang N về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là BLHS).

Đối với 33 người vay tiền còn lại không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách ra để điều tra sau.

Đối với Phan Văn Hào, Hoàng Văn Công: CQĐT đã ra quyết định khởi tố bị can nhưng hai bị can trốn nên đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn Quang là người thuê các bị cáo hoạt động cho vay lãi cao và đối tượng tên Thảo là người quản lý việc cho vay hàng ngày theo lời khai của các bị cáo CQĐT tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày do hoàn cảnh khó khăn không có việc làm nên đã làm thuê cho đối tượng tên Quang, rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để các bị cáo sớm được trở lại với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201 BLHS, xử phạt bị cáo Tăng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Phạm Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Nguyễn Giang N từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, tuyên truy thu số tiền 239.079.813 chiếm hưởng bất chính của các bị cáo và đề nghị trả lại cho các bị cáo 01 sổ ghi chép, 01 màn hình, 01 cây máy tính và số tiền 17.500.000đ; trả lại cho bị cáo Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án, đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 màu ghi của Phạm Văn N, 01 điện thoại di động Nokia 6300 của Nguyễn Giang N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng từ 14/7/2018 đến 24/01/2019, tại số nhà 103 đường Giải phóng, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, các bị cáo Tăng Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Giang N đã thực hiện hoạt động cho vay tiền lấy lãi dưới hình thức bắt họ, với mức lãi suất từ 100%/năm đến 200%/năm, thu lợi bất chính số tiền 239.079.813 đồng. Hành vi cho vay với mức lãi suất từ 100% đến 200%/năm thu lợi bất chính như nêu trên của Tăng Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Giang N đã cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại thời điểm loại tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen có chiều hướng tăng đột biến, đã gián tiếp gây ra các tội phạm khác như giết người, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, bắt giữ người trái pháp luật, gây rối trật tự công cộng... Việc xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo khi cả nước đang triển khai thực hiện Chỉ thị số 12 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến tín dụng đen. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa loại tội phạm liên quan đến tín dụng đen trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về vị trí vai trò của các bị cáo, Tăng Văn T thực hiện tích cực và tham gia hoạt động cho vay trong thời gian từ tháng 7/2018 đến ngày 24/01/2019 (trên 06 tháng), trong đó có thời gian làm quản lý chi nhánh từ cuối tháng 12/2018 đến ngày 12/01/2019 nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Phạm Văn N tham gia hoạt động cho vay từ ngày 12/01/2019 đến ngày 24/01/2019 (12 ngày) trực tiếp làm quản lý chi nhánh thay Thường nên có vai trò thứ hai. Nguyễn Giang N tham gia hoạt động cho vay với thời gian ngắn hơn, từ ngày 16/01/2019 đến ngày 24/01/2019 (8 ngày) với vai trò giúp sức nên có vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Tăng Văn T có 02 tiền án đến nay chưa được xóa. Do khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử tại bản án thứ hai bị cáo chưa bị xét xử đối với hành vi phạm tội trước đó, nên xác định bị cáo phạm tội lần này vẫn là “Tái phạm”, không phải “Tái phạm nguy hiểm” và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Giang N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Giang N lần đầu phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS,

[8] Như vậy, bị cáo Nguyễn Giang N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đều mất sớm cần ấn định cho bị cáo mức án thấp trong khung hình phạt đã truy tố, vừa bảo đảm đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo vừa thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Phạm Văn N do số ngày tham gia cho vay lãi cao nhiều hơn Nam, lại trực tiếp làm quản lý chi nhánh, nhân thân đã từng phạm tội bị đưa ra xét xử, nên cần ấn định mức hình phạt cao hơn so với Nam. Còn đối với bị cáo Tăng Văn T do bị cáo có thời gian tham gia cho vay lãi cao dài hơn rất nhiều so với Ninh và Nam, nhân thân xấu, có 2 tiền án chưa được xóa, nên cần phân hoá vai trò ấn định mức hình phạt có sự chênh lệch đáng kể so với các bị cáo khác mới bảo đảm tính công bằng của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn Quang, căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định hành vi của

Quang có dấu hiệu của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, vì vậy kiến nghị cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can và xem xét trách nhiệm hình sự đối với Quang để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp: Xác định các bị cáo tham gia đồng phạm trong vụ án đã thu lợi bất chính với tổng số tiền là 239.079.813 nên căn cứ Điều 47 BLHS cần tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước. Mặc dù là khoản tiền mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã phải trả cho các bị cáo, nhưng cũng không tuyên trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vì xác định họ đã tự nguyện giao dịch, có một phần lỗi trong việc xảy ra tội phạm. Các bị cáo tham gia trong vụ án có vai trò khác nhau nên việc truy thu số tiền chiếm hưởng bất chính cũng cần được phân hoá tương ứng với vai trò của từng bị cáo cho phù hợp. Các bị cáo được quyền yêu cầu các đối tượng khác trong vụ án hoàn lại một phần khi xem xét xử lý trách nhiệm của các đối tượng liên quan.

[12] Về xử lý vật chứng: 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, 01 cây máy tính nhãn hiệu SOHOO thu tại số nhà 103 đường Giải Phóng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu ghi của Phạm Văn N, 01 điện thoại di động Nokia 6300 của Nguyễn Giang N xác định là phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước; số tiền 17.500.000 đồng (do anh Bùi Văn Kha và anh Nguyễn Khả Quang mỗi người giao nộp 8.400.000 đồng, chị Đỗ Thị Xuân giao nộp 700.000 đồng) là số tiền người vay còn nợ các bị cáo chưa thanh toán, xác định là tiền thu lợi bất chính và là khoản tiền các bị cáo đầu tư để sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 quyển sổ Hồng Hà ghi việc chi tiêu sinh hoạt của các bị cáo không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nam Định đề nghị trả lại cho các bị cáo 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính, số tiền 17.500.000 đồng không được chấp nhận vì màn hình máy tính và cây máy tính các bị cáo đã dùng để soạn thảo các hợp đồng nhằm sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 17.500.000đ nằm trong khoản tiền 100.000.000đ các bị cáo thừa nhận là khoản tiền đầu tư để chi nhánh thực hiện việc cho vay lãi suất cao.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo, điểm i khoản 1 Điều 51 đối với riêng bị cáo Nguyễn Giang N, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với riêng bị cáo Tăng Văn T,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tăng Văn T, Phạm Văn N, Nguyễn Giang N phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

2. Xử phạt bị cáo Tăng Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/01/2019;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 25/01/2019;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/01/2019;

3. Biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 239.079.813 thu lời bất chính của các bị cáo; chia phần: Tăng Văn T 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), Phạm Văn N 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), Nguyễn Giang N 59.079.813đ (Năm mươi chín triệu không trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm mười ba đồng);

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS,

Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, 01 cây máy tính nhãn hiệu SOHOO thu tại số nhà 103 đường Giải Phóng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu ghi của Phạm Văn N, 01 điện thoại di động Nokia 6300 của Nguyễn Giang N;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) của các bị cáo;

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Giang N 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng (vỡ màn hình), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ ghi việc chi tiêu sinh hoạt của các bị cáo.

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 49/19 ngày 04/6/2019 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định)

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Những NCQLNVLQ;
- TAND+VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Toà ,n nh©n d©n

céng hoµ x· héi chñ nghÖa viÖt nam

**TØnh Nam §Þnh
lập - Tự do - Hạnh phúc**

Độc

Biên bản nghị ,n

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 2019

Tại phòng nghị án trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm: Ông

Ông

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số đối với bị cáo

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Quan điểm ông

1. Tuyên bố:
2. Xử phạt: Bị cáo
3. Trách nhiệm dân sự
4. Xử lý vật chứng:
5. Án phí:

Tuyên nghĩa vụ thi hành án và biện pháp bảo đảm thi hành án

Quan điểm ông và : Nhất trí quan điểm ông

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 ý kiến nhất trí với nội dung trên.

Việc nghị án kết thúc vào hồi giờ 00 phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN **top**